ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật — Khóa: 2026
Trình độ: Đại học — Hình thức đào tạo: Chính quy
(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31/12/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**32**	**354**	**126**		
1	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
2	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
3	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
4	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
5	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9		
6	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8		
7	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8		
9	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
10	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
11	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
12	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
13	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
14	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8		
15	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
		Học phần tự chọn	**10**	**135**	**15**		
16	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
17	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
18	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			**35**	**332**	**193**		
19	32031122	Công tác xã hội với người khuyết tật	3	30	15		
20	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
21	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
22	32028039	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử	2	15	15		
23	32028569	Nhập môn hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	20	10		
24	32038057	Giải phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	3	30	15		
25	32038058	Tâm lý người khuyết tật	3	30	15		
26	32028041	Hành vi con người và môi trường xã hội	2	15	15		
27	32028466	Đạo đức nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	20	10		
28	32038148	Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật	3	30	15		
29	32028043	Chính sách đối với người khuyết tật	2	20	10		
		Học phần tự chọn	**7**	**60**	**45**		
30	32028647	*Tâm bệnh học*	2	15	15		
31	32038059	*Chính sách xã hội và an sinh xã hội*	3	30	15		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
32	32028044	*Phát triển cộng đồng trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật*	2	15	15		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			**74**	**605**	**505**		
33	32038061	Hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật ngôn ngữ	3	30	15		
34	32028059	Tổ chức hoạt động ngoại khóa cho người khuyết tật	2	15	15		
35	32038067	Thực hành tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	3	0	45		
36	32028058	Phối hợp các lực lượng trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	15	15		
37	32038066	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	3	30	15		
38	32028057	Xây dựng dự án cộng đồng trong hỗ trợ người khuyết tật	2	15	15		
39	32028056	Tham vấn tâm lý cho người khuyết tật	2	15	15		
40	32028055	Ứng dụng công nghệ trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	15	15		
41	32038065	Thực hành kỹ năng giáo dục	3	0	45		
42	32028054	Khởi nghiệp trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	20	10		
43	32028053	Quản lý hành vi cho người khuyết tật	2	20	10		
44	32028052	Đánh giá trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	20	10		
45	32038064	Giáo dục kỹ năng sống cho người khuyết tật	3	30	15		
46	32038060	Hỗ trợ giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ	3	30	15		
47	32028045	Hỗ trợ giáo dục trẻ khó khăn trong học tập	2	20	10		
48	32028046	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trí tuệ	2	20	10		
49	32028047	Hỗ trợ giáo dục người khiếm thị, khiếm thính	2	15	15		
50	32028048	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật vận động	2	20	10		
51	32038062	Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ xã hội	3	30	15		
52	32028049	Công tác hướng nghiệp cho người khuyết tật	2	20	10		
53	32038063	Nghiên cứu khoa học ứng dụng trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	3	30	15		
54	32028050	Giáo dục giới tính cho người khuyết tật	2	20	10		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
55	32028051	Phát triển chương trình hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	20	10		
		Học phần tự chọn	**20**	**155**	**145**		
56	32028060	*Chữ Braille và định hướng di chuyển cho người khiếm thị*	2	15	15		
57	32028061	*Ngôn ngữ ký hiệu cho người khiếm thính*	2	15	15		
58	32038068	*Phương tiện hỗ trợ giáo dục người khuyết tật*	3	30	15		
59	32028062	*Quản lý cảm xúc cho người khuyết tật*	2	20	10		
60	32038069	*Thực hành giáo dục kỹ năng sống cho người khuyết tật*	3	0	45		
61	32038070	*Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người khuyết tật*	3	30	15		
62	32028063	*Truyền thông và hỗ trợ cộng đồng cho người khuyết tật*	2	15	15		
63	32038071	*Hỗ trợ giáo dục người đa tật*	3	30	15		
Khối kiến thức: THỰC TẬP VÀ TRẢI NGHIỆM			**12**	**0**	**180**		
64	32048502	Thực tập nghề nghiệp	4	0	60		
65	32028163	Thực tế chuyên môn	2	0	30		
		Học phần tự chọn	6	0	90		
66	32061073	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	90		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			**153**	**1291**	**1004**		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			**110**	**941**	**709**		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			**20**				

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH	TRƯỞNG KHOA	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Thị Huyền		TS. Phan Đức Tuấn

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật — Khóa: 2026
Trình độ: Đại học — Hình thức đào tạo: Chính quy
(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31 /12 /2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	1	0	15		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	32028039	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử	2	15	15		
	32028569	Nhập môn hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	20	10		
	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
	32038057	Giải phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**13**	**127**	**68**		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	1	0	15		
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
	32028041	Hành vi con người và môi trường xã hội	2	15	15		
	32031122	Công tác xã hội với người khuyết tật	3	30	15		
	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
	32038059	*Chính sách xã hội và an sinh xã hội*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**18**	**177**	**93**		
3	00201264	Giáo dục quốc phòng	0	0	60		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	32028043	Chính sách đối với người khuyết tật	2	20	10		
	32028466	Đạo đức nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	20	10		
	32038058	Tâm lý người khuyết tật	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	32028044	*Phát triển cộng đồng trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật*	2	15	15		
	32028647	*Tâm bệnh học*	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**130**	**80**		
4	00101267	Giáo dục thể chất 3	1	0	15		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8		
	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
	32028047	Hỗ trợ giáo dục người khiếm thị, khiếm thính	2	15	15		
	32038148	Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật	3	30	15		
		Học phần tự chọn					

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
	32028060	*Chữ Braille và định hướng di chuyển cho người khiếm thị*	2	15	15		
	32028061	*Ngôn ngữ ký hiệu cho người khiếm thính*	2	15	15		
	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**157**	**83**		
5	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8		
	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
	32028048	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật vận động	2	20	10		
	32028050	Giáo dục giới tính cho người khuyết tật	2	20	10		
	32028163	Thực tế chuyên môn	2	0	30		
	32038061	Hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật ngôn ngữ	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	32028062	*Quản lý cảm xúc cho người khuyết tật*	2	20	10		
	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**19**	**187**	**98**		
6	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9		
	32028045	Hỗ trợ giáo dục trẻ khó khăn trong học tập	2	20	10		
	32028046	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trí tuệ	2	20	10		
	32028049	Công tác hướng nghiệp cho người khuyết tật	2	20	10		
	32038064	Giáo dục kỹ năng sống cho người khuyết tật	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	32028063	*Truyền thông và hỗ trợ cộng đồng cho người khuyết tật*	2	15	15		
	32038068	*Phương tiện hỗ trợ giáo dục người khuyết tật*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**156**	**84**		
7	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8		
	32028053	Quản lý hành vi cho người khuyết tật	2	20	10		
	32028059	Tổ chức hoạt động ngoại khóa cho người khuyết tật	2	15	15		
	32038060	Hỗ trợ giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ	3	30	15		
	32038065	Thực hành kỹ năng giáo dục	3	0	45		
	32038066	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	32038069	*Thực hành giáo dục kỹ năng sống cho người khuyết tật*	3	0	45		

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
		Số tín chỉ trong kỳ	**18**	**117**	**153**		
8	32028051	Phát triển chương trình hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	20	10		
	32028054	Khởi nghiệp trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	20	10		
	32028056	Tham vấn tâm lý cho người khuyết tật	2	15	15		
	32038062	Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ xã hội	3	30	15		
	32038063	Nghiên cứu khoa học ứng dụng trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	32038070	*Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người khuyết tật*	3	30	15		
	32038071	*Hỗ trợ giáo dục người đa tật*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**18**	**175**	**95**		
9	32028052	Đánh giá trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	20	10		
	32028055	Ứng dụng công nghệ trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	15	15		
	32028057	Xây dựng dự án cộng đồng trong hỗ trợ người khuyết tật	2	15	15		
	32028058	Phối hợp các lực lượng trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	15	15		
	32038067	Thực hành tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	3	0	45		
		Số tín chỉ trong kỳ	**11**	**65**	**100**		
10	32048502	Thực tập nghề nghiệp	4	0	60		
		Học phần tự chọn					
	32061073	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	90		
		Số tín chỉ trong kỳ	**10**	**0**	**150**		

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH | **TRƯỞNG KHOA** | **KT. HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TS. Phan Đức Tuấn